# Phụ lục 1

**DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**XÉT GIAO TRỰC TIẾP**

*(Kèm theo Quyết định số 2101 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài/**  **dự án SXTN** | **Định hướng**  **mục tiêu** | **Yêu cầu đối với kết quả\*** | **Phương thức**  **tổ chức**  **thực hiện** | **Ghi chú** |
|  | Sản xuất thử nghiệm giống lúa màu đặc sản Bát (Cu đỏ) và Khẩu cẩm xẳng tại một số tỉnh Bắc Trung bộ | Hoàn thiện được quy trình công nghệ và mở rộng sản xuất hàng hóa 02 giống lúa màu đặc sản Bát (Cu đỏ) và Khẩu cẩm xẳng tại một số tỉnh Bắc Trung bộ. | **-** Cơ sở dữ liệu đánh giá các chỉ tiêu dinh dưỡng của gạo màu.  - Quy trình kỹ thuật canh tác cho 2 giống lúa màu đặc sản (được công nhận tiến bộ kỹ thuật cấp Tỉnh hoặc cấp Bộ).  - Quy trình thu hoạch, bảo quản và chế biến lúa gạo cho 2 giống lúa (được công nhận cấp cơ sở).  - Sản xuất: 05 tấn giống nguyên chủng/giống và 30 tấn giống xác nhận/giống.  - Mô hình sản xuất lúa thương phẩm, quy mô 100 ha/giống, năng suất và hiệu quả kinh tế tăng 10-15% so với đại trà có sự tham gia của doanh nghiệp.  - Hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý cho 2 giống lúa.  - Có công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và tham gia đào tạo sau đại học. | Xét giao trực tiếp cho Trung tâm Tài nguyên thực vật, Viện KHNN VN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |
|  | Sản xuất thử nghiệm 2 giống hoa lan kiếm Thanh Ngọc và Hoàng Vũ tại một số tỉnh phía Bắc | Hoàn thiện được quy trình công nghệ và mở rộng sản xuất hàng hóa 02 giống hoa lan kiếm Thanh Ngọc và Hoàng Vũ, góp phần nâng cao thu nhập cho người trồng hoa một số tỉnh phía Bắc. | - 01 quy trình công nghệ nhân giống hoa lan kiếm Thanh Ngọc và Hoàng Vũ bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào.  - 01 quy trình công nghệ nhân giống hoa lan kiếm Thanh Ngọc và Hoàng Vũ bằng phương pháp tách chồi.  - 01 quy trình công nghệ trồng và chăm sóc 02 giống lan kiếm (được công nhận tiến bộ kỹ thuật).  - Mô hình nhân giống hoa lan Thanh Ngọc và Hoàng Vũ, quy mô 15.000 – 20.000 cây giống/giống, cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn.  - Mô hình sản xuất hoa thương phẩm, quy mô 10.000 – 15.000 cây/giống với giá thành sản xuất bằng 70% so với áp dụng công nghệ xuất xứ có sự tham gia của doanh nghiệp.  - Có công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và tham gia đào tạo sau đại học. | Xét giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu rau quả, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |
|  | Sản xuất thử nghiệm gà Cáy Củm tại một số tỉnh miền núi phía Bắc. | - Hoàn thiện được quy trình chăn nuôi gà Cáy Củm sinh sản.  - Xây dựng phương thức chăn nuôi thích hợp cho gà Cáy Củm thương phẩm.  - Xây dựng được các mô hình chăn nuôi gà Cáy Củm sinh sản và thương phẩm. | - Quy trình chăn nuôi gà Cáy Củm sinh sản, bao gồm quy trình thụ tinh nhân tạo và định lượng thức ăn cho gà sinh sản ở giai đoạn hậu bị.  - Phương thức chăn nuôi thích hợp cho gà Cáy Củm thương phẩm.  - Các mô hình chăn nuôi sinh sản và thương phẩm gà Cáy Củm có sự tham gia của doanh nghiệp:  + 02 mô hình chăn nuôi gà sinh sản, quy mô: 500 con/năm/mô hình, chỉ tiêu kỹ thuật: Năng suất trứng: 115 quả/mái/năm; Tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%.  + 04 mô hình chăn nuôi gà thương phẩm, quy mô: 2.000 con/năm/mô hình (tối đa 02 cơ sở/năm/mô hình), chỉ tiêu kỹ thuật: Khối lượng trung bình đến 20 tuần tuổi ≥ 1.950 g; Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng ≤ 4.100 g.  - Có công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và tham gia đào tạo sau đại học. | Xét giao trực tiếp cho Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo. |  |
|  | Sản xuất thử nghiệm gà Liên Minh tại Hải Phòng và một số tỉnh lân cận. | - Hoàn thiện được quy trình chăn nuôi gà Liên Minh sinh sản và thương phẩm.  - Xây dựng được các mô hình chăn nuôi gà Liên Minh sinh sản và thương phẩm. | - Quy trình chăn nuôi gà Liên Minh sinh sản, bao gồm mức năng lượng và Protein thích hợp cho giai đoạn gà đẻ.  - Quy trình chăn nuôi gà Liên Minh thương phẩm, bao gồm mức năng lượng và Protein thích hợp.  - Các mô hình chăn nuôi sinh sản và thương phẩm gà Liên Minh có sự tham gia của doanh nghiệp:  + 02 mô hình chăn nuôi gà sinh sản, quy mô: 1.000 con/năm/mô hình, chỉ tiêu kỹ thuật: Năng suất trứng: 100 quả/mái/năm; Tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%.  + 04 mô hình chăn nuôi gà thương phẩm, quy mô: 4.000 con/năm/mô hình (tối đa 02 cơ sở/năm/mô hình), chỉ tiêu kỹ thuật: Khối lượng trung bình đến 18 tuần tuổi ≥ 2.000 g; Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng ≤ 3.600 g.  - Có công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và tham gia đào tạo sau đại học. | Xét giao trực tiếp cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN thành phố Hải Phòng - Sở KH&CN Thành phố Hải Phòng, UBND Thành phố Hải Phòng. |  |
|  | Sản xuất thử nghiệm giống nguồn gen cá dìa  (*Siganus guttatus*). | Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất giống nhằm phát triển nguồn gen thủy sản có giá trị kinh tế. | - Quy trình sản xuất giống cá dìa đạt các chỉ tiêu: tỷ lệ thành thục cá bố mẹ ≥ 70%, tỷ lệ cá đẻ ≥ 70%, tỷ lệ trứng thụ tinh ≥ 80%, tỷ lệ nở ≥ 90%, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương ≥ 5%, tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống ≥ 70%.  - 03 mô hình sản xuất giống cá dìa: quy mô 100.000 cá giống/mô hình/năm, kích thước cá giống ≥ 3 cm/con, tỷ lệ thành thục cá bố mẹ ≥ 70%, tỷ lệ cá đẻ ≥ 70%, tỷ lệ trứng thụ tinh ≥ 80%, tỷ lệ nở ≥ 90%, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương ≥ 5%, tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống ≥ 70%.  - Cá dìa bố mẹ: 900 con (≥ 500 g/con), tỷ lệ đực/cái 1:1.  - Cá dìa hậu bị: 600 con (≥ 200 g/con).  - Cá dìa giống: 600.000 con, kích thước ≥ 3cm/con.  - Có công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và tham gia đào tạo sau đại học. | Xét giao trực tiếp cho Viện Công nghệ sinh học - Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo. |  |